

Viết Về Hồ Văn Ngà Hồ Tấn Vinh

Hồi thời Việt Nam Cộng hòa, Saigon có những con đường Hồ Văn Ngà, Tạ Thu Thâu, Phan Văn Hùm, Nguyễn Văn Sâm. Khi Việt cộng chiếm được miền Nam, những con đường Hồ Văn Ngà, Tạ Thu Thâu, Phan Văn Hùm, Nguyễn Văn Sâm bị đổi tên. Tại sao hồi thời Quốc gia, các Ông ấy được tôn vinh và tưởng nhớ mà Việt cộng về thì dẹp bỏ? Các ông ấy có bán nước không? Các ông ấy có giết người yêu nước không? Tóm lại, các ông ấy có phải là Việt gian không? Thế thì tại sao đổ kị?

Một đời yêu nước của Tạ Thu Thâu đã được Bà Phương Lan Bùi Thế Mỹ viết lại trong cuốn 'Nhà cách mạng Tạ Thu Thâu (1906-1945)'. BS Trần Nguơn Phiêu viết lại tiểu sử của Phan Văn Hùm. Hồ Văn Ngà cho tới giờ này chưa có tài liệu riêng nào. Ý định của tôi là đóng góp vài sự việc có liên quan đến Hồ Văn Ngà. Việc làm có hơi gấp gáp vì tôi e rằng những người biết chuyện năm xưa bây giờ chắc không còn mấy người – mà tôi lại cần họ giúp. Tôi xin nói rõ rằng đây là một tài liệu chưa hoàn chỉnh, nhưng phải có người hò đề viết ra trước thì mới có người chỉnh đốn sau. Và mục đích thứ hai là giúp một số bạn trẻ nếu sau này có người muốn tìm hiểu tiền nhân thì cũng có vài hướng đi.

Thi vào Trường Lớn của Pháp

Hồi thời Pháp thuộc, ý chí của toàn dân là đánh đuổi ngoại xâm, giành độc lập cho đất nước. Cái học lúc đó có khi có một ý nghĩa lãng mạn đặc biệt mà thời nay không còn nữa. Nguyễn Thế Truyền tóm tắt cái ý nghĩa đó như sau:

'Đi làm cách mạng phải là những tay học giỏi. Chớ học trong lớp mà cầm cò, rồi ra làm cách mạng, bọn thực dân nó chê rằng tụi mình là tụi ratés, nên giả vờ làm cách mạng để cứu thể diện' (1)

Hồ Văn Ngà, quê quận Cần Đước, tỉnh Chợ Lớn. (Nói Tân An cũng đúng vì Tân An lúc bấy giờ thuộc tỉnh Chợ Lớn) Mấy con số sau đây là ước đoán: sanh năm 1902 và qua Pháp năm 1925, học 2 năm dự bị và thi đỗ vào Centrale năm 1927. Hồ Văn Ngà là người nổi tiếng học hành xuất sắc. Xuất sắc như thế nào? Và khó khăn, cực khổ ra sao?

Năm 1921, Hồ Văn Ngà học tại Chasseloup lớp 2ème année (2 năm sau bậc tiểu học, tức lớp đệ lục bây giờ). Hồ Văn Ngà có học bổng của Pháp và ở nội trú hai năm đầu. Hồ Văn Ngà không chỉ giỏi môn toán mà giỏi tất cả môn.

Trong một đoạn văn NHỚ HỒ VĂN NGÀ, Vương Hồng Sển kể:

'Hồ Văn Ngà da ngăm ngăm đen, mặt xương mắt sáng, miệng rộng, có cái cười rất cởi mở. Nhà nghèo, Ngà rất chăm học, giờ chơi luôn luôn ở lại lớp, tay cầm cục phấn, học riêng không cần thầy. Ngà có hoa tay, viết được cả tay trái, và khi vẽ vòng tròn trên bảng, Ngà cầm phấn quay một vòng tròn hơn vẽ có công-pa tức cái qui. Tuy nghèo mà rất gan dạ, chuyện gì dầu trái, như bỏ trường, cắt nghĩa Ngà nghe phải tai thì hưởng ứng mà theo, bất chấp hậu quả . . . Cho đến năm đệ tam, Ngà học ngang lớp với tôi. Tôi hơn Ngà môn thể dục và môn tập đọc nhạc phổ (solfège) nhưng chỉ hơn trong hai năm đầu, đến năm thứ ba, Ngà giựt luôn quán quân hai giải này, bỏ tôi xa lắt. Ngà thấy tôi yếu về khoa học và toán, Ngà cố tình chỉ bảo đủ mọi cách, nhưng tôi vẫn hoàn tôi. Nhớ lại năm 1921, vô học đệ nhị mà không sao yên thân. Lão Thomas cho ăn cực quá, nuốt không vô . . . thêm có nhiều lý do khác, khiến

chúng tôi, nhóm học trò khu bản xứ, từ đệ tứ đến đệ nhứt, đồng lòng thừa dịp chiều thứ năm thầy dắt ra dạo chơi ngoài phố (promenade) rồi bỏ luôn không trở về trường, phản đối tổng giám thị Thomas bắt công nhiều nổi. Ngày sau là ngày thứ sáu, định kéo lên thống đốc nạp đơn kêu nài, nhưng lính đến giải tán . . . nhưng cuộc làm reo (grève) bãi học này, lần hồi đưa vào thất bại. Chúng tôi không có dự bị, vấn đề ăn và chỗ ở làm cho luống cuống. Đêm đầu có tiền đi xem ciné rồi ăn mì thế cơm. Ngũ thi chen nhau nằm sấp chông sấp lớp trong một phòng trọ tối tăm. Mấy hôm sau, cạn tiền phải sống bằng viện trợ, đúng hơn là tiền bố thí của mấy thầy hăng tư, kẻ mười đồng, người hào tâm hơn cả là năm mươi đồng, làm sao đủ cho hơn hai trăm đứa nheo nhóc phản đối, phần được thơ cha mẹ tuân lời đốc học khuyên răn làm mất hết tinh thần. Chưa được một tuần lễ, tôi được thơ bảo đảm của Ba tôi từ Sóc Trăng gửi lên trong ấy có kèm một bưu phiếu mười đồng bạc, phải vô trường nhờ thầy Dực trên văn phòng lãnh hộ mới xong. Lúc ấy tôi chỉ ăn một ổ bánh mì bốn xu trừ cơm mỗi ngày và đã hai hôm như vậy nên xót ruột quá . . . Hôm sau trình diện để lãnh tiền, tôi mục kích một cảnh đáng thương tâm và cũng đáng kể lại đây. Hôm đó tại văn phòng, tôi thấy Ngà bị nghiêm thân từ Tân An bắt trói hai tay dẫn ra mắt đốc học Limandoux. Giữa ông Tây quan năm nhà binh và một ông già cổ học Đông Phương, có ông giáo Dực đứng làm thông ngôn. Ngà hai tay bị trói bằng dây lượt đứng sát vách. Tôi, với một bộ đồ bà ba nhục nhục cả tuần chưa thay, đứng bên Ngà, vô tình trở nên một nhân chứng bất đắc dĩ.

- Con của ông, Limandoux nói, đã không nghe lời chỉ bảo và ngỗ nghịch bỏ trường ra theo bọn mất dạy, ông là cha, lỗi ấy về ông.

- Thừa quan đốc học, thân phụ của Ngà nói, quan đốc nói như vậy, tôi dân quê dốt nát xin đỡ lời. Ngà, lúc còn ở nhà tôi, rất ngoan, tôi nói gì, Ngà nghe nấy. Lúc ấy, 'từ bắt giáo, phụ chi quá', quan đốc trách tôi là phải. Nhưng lúc đó, Ngà biết nghe lời cha mẹ. Chỉ từ khi lên đây ăn học ở trong trường và được quan đốc dạy dỗ, từ ấy Ngà trở nên ngỗ nghịch. Hễ 'giáo bắt nghiêm, sư chi đọa' thừa quan đốc, vậy lỗi ấy về ai?

Ông Limandoux nghe ông giáo Dực dịch xong, lật đặt đứng dậy xin lỗi, bắt tay ông già nhà quê, mà rằng: 'Con ông học rất giỏi, đứng đầu trong lớp. Tôi không nỡ đuổi mấy đứa như vậy. Lời ông nói rất chí lý. Nay ông bảo Ngà vô học lại'. Nhưng Ngà khoanh tay cung kính đáp bằng tiếng Pháp:

- Thừa ông Đốc, tôi không thể vô học một mình. Nếu ông ép tôi cũng nhảy rào trở ra. Chừng nào ông tha tội tất cả anh em chúng tôi, thì tôi mới chịu vâng lời.

Ngà mất học bổng . . . (2)

Sau bằng tú tài, Hồ Văn Ngà mới đi Pháp. Lúc đó ước chừng khoảng năm 1925.

Pháp có một số trường chuyên nghiệp cao cấp mà muốn vào, sinh viên phải qua một kỳ thi tuyển. Đó là các trường Bách Khoa, Mines, Ponts Chauss, Superlec, Hec, Normalesup, Arts et Metiers . . . Những sinh viên nào muốn vào các trường này sau khi đậu tú tài Toán phải được các lò dạy thi tuyển coi giò coi cựa có hy vọng đá độ được thì mới được nhận cho học thêm – tùy theo trường muốn thi vô - một hay hai năm dự bị. Vì đây là một cuộc thi tuyển, tất cả thí sinh đều là cao thủ về toán nên rất hiếm có người thi một lần là đậu liền vì trước họ, có những đại ca xếp hàng. . . Giữa cao thủ với nhau, thì người rớt năm rồi mà thi lại có lợi điểm về kinh nghiệm chiến trường hơn. Trung bình thì ai cũng có rớt một lần. Nhưng nếu rớt hai lần . . . thì phải tỉnh giấc.

Ở các trường Dực, trường Y cũng có lệ rớt quá hai lần thì không cho thi nữa, nhưng ở các trường này, sinh viên khi đi thi chỉ tranh đấu với bản thân của mình, đừng để tệ quá, ráng làm sao đạt mức trung bình là đậu. Ở các kỳ thi tuyển, chỉ ráng đạt được mức trung bình thôi thì rớt là cái chắc. Nói đơn

sơ, có một học sinh đỗ tú tài toán hơn trung bình một chút, nếu anh hay chị ghi tên vào ban cử nhân Toán hoặc Khoa học thì sau ba năm (sau này là 4 năm) anh chị hầu như nắm bằng cử nhân trong tay, còn nếu anh chị ăn mật gấu xin học dự bị thi vào Trường Lớn thì anh chị có ít lắm năm mươi phần trăm triển vọng là sau ba năm cô cậu vẫn là cô cậu tú!

Thi vào Trường Lớn không có vấn đề học tài thi phận. Rớt Trường Lớn chỉ có một lý do duy nhất là cao thủ đông quá, mình làm không lại.

Vì cuộc thi quá khó, không có sinh viên của các nước Á châu hay Phi châu nào đậu, nên nước Pháp lúc bấy giờ lập ra một chế độ đặc biệt ưu đãi dành riêng cho các sinh viên của thuộc địa Pháp một vài chỗ, và giữa các sinh viên thuộc địa họ tranh nhau vào Trường Lớn qua cánh cửa nhỏ đó.

Hồ Văn Ngà không phải xuất thân từ một gia đình phú hộ hay đại địa chủ. Nhà có mấy mẫu ruộng nhưng đông anh em, người em trai út tới thứ chín lặn. Cha mất sớm, nhờ người chú đùm bọc. Trước khi du học đã có vợ con ở Nam kỳ. Những hoàn cảnh khó khăn này bắt buộc người du học sinh – lúc đó phải khoảng 23 tuổi - bị sức ép nhiều hơn các sinh viên chính quốc.

Họ phải tính cho kỹ, phải gấp rút học cho lẹ để còn trở về và khi trở về mà có bằng cử nhân thì là huy hoàng lắm. Những du học sinh nổi tiếng giỏi toán lúc bấy giờ như Tạ Thu Thâu thì ghi tên học chứng chỉ Math Générales tại Paris. Hồ Hữu Tường cũng là một tay giỏi toán thì đang kiếm chứng chỉ tại Lyon.

Còn Hồ Văn Ngà mà dám quyết định ghi tên học dự bị (học Math Spéciales) thì cái đờm lược của ông ta chắc lớn lắm. Chỉ sự việc ghi tên học dự bị cũng chứng tỏ ông vừa có tinh thần liều mạng và cũng có một tự tin vô song.

Hồ Văn Ngà đã đậu thủ khoa vào École Centrale des Arts et Manufactures. Ngày nay, tác giả Trọng Minh trong một bộ sách 'Vẽ vang dân Việt' có kể lại các thành tựu xuất sắc của người Việt trong mọi lãnh vực chứ không chỉ các sinh viên Việt Nam ở các trường nổi tiếng trên thế giới. Nhưng ở thời điểm 1927, việc Hồ Văn Ngà đậu số một vào Centrale có ý nghĩa khác.

Người Pháp nói riêng và người da trắng nói chung lúc bấy giờ tưởng rằng người da màu không có khả năng hấp thụ khoa học kỹ thuật bằng người da trắng, vì vậy họ mới dành riêng vài chỗ cho sinh viên thuộc địa trong các kỳ thi tuyển.

Hồ Văn Ngà khi đậu đầu vào Centrale đã đánh thức các sinh viên thuộc địa - dầu da vàng hay da đen - rằng người da màu không thua thông minh, và nếu cố gắng thì cũng có thể so tài ngang ngửa chứ không cần chấp.

Đối với người da màu, tạo sự tự tin và phấn chấn, đối với người da trắng tạo sự khâm phục và kính nể. Kỳ tích này – tiên vô cổ nhân, hậu vô lai giả - là một tin giật gân nên được các báo Pháp loan đi.

Thi vào trường lớn nào cũng là một việc chằng ăn trăn quẩn, nhưng hễ thi được vào rồi thì việc ra trường là chuyện dễ dàng, không có ai thi rớt ra trường, chỉ trừ một vài trường hợp trật bàn đạp. Hồ Văn Ngà còn nữa bàn churen là hiên ngang ra trường mà lại trật bàn đạp.

Vương Hồng Sển kể lại rằng:

'Khi hay tin Ngà bị đuổi, kỹ sư Lưu Văn Lang nói: 'Ủng quá, tôi có học trường ấy, nhưng tôi không làm major (đứng đầu lớp) suốt ba năm như Ngà. Làm major, khi ra trường, tương lai lắm. Ủng quá! Ủng quá! (2).

Khóa học Centrale chỉ có ba năm, mà Hồ Văn Ngà đã học năm thứ ba rồi, chỉ còn chờ lãnh bằng ra trường mà phải ra ngang là tại làm sao?

Cuộc biểu tình trước Điện Élysée

Do cái học thuật lỗi lạc, sự kính trọng của ngoại quốc, sự thương mến của anh em (Hồ Văn Ngà là một người giản dị, thành thật) nên giữa quần hùng cự phách lúc bấy giờ, Hồ Văn Ngà được cử làm Hội trưởng Tổng hội Sinh viên Đông dương (AGEI – Association Générale des Étudiants Indochinois). Và với tư cách đó Hồ Văn Ngà đứng ra tổ chức biểu tình trước dinh Tổng thống Pháp phản đối bản án tử hình các đảng viên Việt nam Quốc dân Đảng. Câu chuyện đó như thế nào?

Cuộc khởi nghĩa của VNQDD ngày 10 tháng 2 năm 1930 thất bại và mười ngày sau đó thì Nguyễn Thái Học bị bắt. Ông và 82 đồng chí VNQDD bị đưa ra Hội đồng Đề hình ngày 23 tháng 3 năm 1930 và sau một ngày xét xử đã kết án 39 người tử hình. Nhưng muốn thi hành bản án tử hình thì hồ sơ phải gửi qua Pháp cho vị nguyên thủ quốc gia duyệt. Lúc đầu, Tổng thống Gaston Doumergue – là người đã từng khởi nghiệp ở An nam (làm Tòa tạp tụng tại Tây ninh) có ý định ân xá tất cả bản án tử hình nhưng bị sự chống đối mạnh mẽ của thực dân Pháp tại Đông dương nên phải có thái độ phân đôi, đổi 26 án tử hình thành chung thân khổ sai còn y án tử hình đối với 13 người trong đó có Nguyễn Thái Học. Theo Hoàng Văn Đào (3) án tử hình 13 chiến sĩ VNQDD được quyết định vào đầu tháng 6 năm 1930 và được giữ bí mật cho đến ngày hành huyết.

Để quý vị có cơ hội mừng tượng lại một không khí hào hùng của ngày xưa, tôi xin lược trích ra đây một đoạn văn của bà Phương Lan tả cuộc biểu tình trước Điện Élysée.

‘Thâu cần một tiếng vang mạnh để đánh thức dư luận như chính quyền Pháp. Như thế, họ mới để ý, nhứt là làm sao cho vị nguyên thủ quốc gia biết mới mong cứu được 13 cái đầu những anh hùng liệt sĩ Yên Bái.

Rồi nhiều điện tín gửi đi mời tất cả sinh viên Việt Nam ở rải rác khắp các tỉnh, tụ họp về Paris để tham gia một vụ biểu tình.

Trần Quốc Mai, đại diện nhóm sinh viên Marseille, nhưng sau này mới rõ Mai là tay sai bí mật của thực dân cho len lỏi vào đoàn thể để báo cáo những hành động chánh trị của sinh viên. Nguyễn Văn Chí, một cán bộ trung kiên sau này của Cộng sản, đại diện cho nhóm Lyon. Toulouse có Trần Văn Giàu, Nguyễn Văn Quan đại diện. Bordeaux có Nguyễn Anh Bồn.

Họ vừa tụ họp ngày trước thì ngày sau có cuộc biểu tình ngay, một cuộc biểu tình tổ chức rất chu đáo.

Theo lời hẹn trước, từ nhóm 4, 5 người đi xe trước, từ nhóm riêng biệt, tụ họp đến các hiệu cà phê nhỏ, ở chung quanh điện Élysée, chờ hiệu lệnh phát động cuộc biểu tình . .

Một số khẩu hiệu vẽ sẵn, với khẩu hiệu chánh là đòi tha bổng 13 vị liệt sĩ và các tông phạm.

Hồ Hữu Tường . . . làm toán trưởng, chỉ huy tất cả mấy nhóm . .

Riêng Tạ Thu Thâu thì thủ thành tại hội quán AGEI để tiếp đón các đoàn thể bạn. . .

Nhóm AGEI là nhóm có nhiều hậu thuẫn mạnh, có khả năng nhiều về vật chất như tinh thần.’

Sau đó Tạ Thu Thâu rời trụ sở.

‘Chính Thâu, hiên ngang như một ông Tướng cầm binh, cầm đầu nhóm sinh viên, ở ạt, nhảy lên đoàn xe tắc xi trực chỉ lại nơi định biểu tình . . .

Rừng người biểu tình rất đông, nhưng trật tự đi, không làm cản trở lưu thông, nhưng rồi cũng bị giải tán, rượt bắt . . .

Nhưng với chế độ dân chủ của Pháp, Pháp không thể cầm tù, đưa họ ra trước tòa kêu án được, vì họ có làm cái gì phá rối trị an đâu. Họ chỉ họp nhau đưa đơn phản kháng cho đồng bào của họ, căng biểu ngữ đạo đạt nguyện vọng của mình. . .

Bởi những nguyên nhân khó xử đó mà sau mấy ngày cầm tù tại khám Santé và sau khi thảo luận, chính quyền Pháp, thay vì đưa ra tòa án xét xử trừng trị, họ lại âm thầm cho giải nhóm sinh viên cứng đầu ấy về nguyên quán (4)

Cùng một sự kiện, báo La Verité, cơ quan ngôn luận của Liên Minh CS tường thuật như sau:

'Ngày thứ năm 22 tháng 5, hồi 3 giờ chiều, một cuộc biểu tình quảng đại tập họp hàng trăm thợ thuyền và sinh viên Đông dương trước điện Élysée. Trong vòng nửa tiếng đồng hồ, các đồng chí chúng ta giương cao biểu ngữ có ghi 'hãy thả 39 người bị án tử hình của chúng tôi'. Họ tung ra hàng trăm truyền đơn qua các phố, họ hăng hái hô to phản đối dưới các cửa sổ của dinh Tổng thống Cộng hòa. Giao thông bị tắc nghẽn, giữa các hàng ô tô dừng lại, cảnh sát sừng sốt trước cuộc biểu tình rầm rộ và bất ngờ, đành chờ quân tiếp viện để can thiệp.

Khi tốp cảnh sát tiếp viện gấp rút gởi đến nơi, số cảnh sát tăng lên gấp mười, chúng liền xô nhập đoàn biểu tình một cách thô bạo. 12 người biểu tình bị bắt đưa về bót. Ở đó bọn cảnh sát giận dữ thả sức đánh đập. Đó là Nguyễn Văn Tạo, Đào Thành Phát, Trần Văn Chiêu, Đặng Bá Lệnh, Huỳnh Văn Phương, Trần Văn Đờm, Albert Susiny, Tạ Thu Thâu, Trần Văn Ty, Trần Văn Giàu, Lê Văn Thử và Francis Gérard Rosenthal' (5)

Trong hai bài tường thuật ta thấy Tạ Thu Thâu hoạt động nổi bật, nhưng nhìn qua nhìn lại không thấy bóng dáng Hồ Văn Ngà đâu cả. Mặc dầu vậy, mặt thám của Pháp nhờ có nằm vùng nên biết rất rõ nội tình. Cuộc biểu tình đó do Tổng hội Sinh viên Đông dương tổ chức, lấy văn phòng của Tổng hội tại đường Gay Lussac (Paris V) làm bộ chỉ huy, nếu Hồ Văn Ngà không là đầu não thì còn ai? Hội trưởng Hồ Văn Ngà cũng vì lý do đó mà bị bắt nguội.

Cái giao tình lịch sử giữa Tạ Thu Thâu, một người đệ Tứ nồng nhiệt và Hồ Văn Ngà, một người Quốc gia nồng nhiệt, bên ngoài có hai cái bản hiệu xa cách, nhưng bên trong có một liên hệ tình cảm thật ấm nồng. Họ đều là đồng hành, thành tâm quyết chí trong công cuộc tranh đấu giành độc lập cho nước nhà.

Vì vậy mà tình cảm và sự hợp tác giữa hai người vẫn chân thật và vượt qua các thử thách. Xin kể ra đây một chi tiết. Năm 1944, sau hơn ba năm tù đày ở Côn đảo, Tạ Thu Thâu vừa mới trở về được Saigon: *'từ ngày ở Côn Nôn về chưa bao giờ Thâu có một ngày nghỉ ngơi trọn vẹn. Hết khách lạ đến hỏi thăm tin tức bà con bị đày Côn Đảo đến bạn quen hàn huyên công việc từ mấy năm xa cách'* nhưng Tạ Thu Thâu cũng ráng thu xếp cách nào đó để hôm sau *'anh đi ngay lại nhà anh Ngà đây. Com nước rồi chắc các anh cũng cảm lại nói chuyện (4)*

Tổ chức phản đối bản án tử hình các đảng viên VNQDĐ được chia làm hai cánh. Một cánh biểu tình rầm rộ trước điện Élysée do Tạ Thu Thâu đảm trách như ta đã thấy ở trên và một cánh ở lại trụ sở Tổng hội do Nguyễn Thị Hai đảm trách trả lời phỏng vấn của các báo chí quốc tế để vận động cảm tình của quần chúng và tố cáo chế độ cai trị tại thuộc địa.

Đa số những người này đều bị bắt tại trận và đem đi nhốt, đa số bị nhốt tại khám La Santé.

Hầu hết những người này là sinh viên, nếu đưa ra tòa vì tội phá rối trật tự công cộng thì không có ông Tòa nào có thể phạt nặng, nên chánh quyền Pháp đã bí mật làm một quyết định hành chánh trả những sinh viên này về nguyên quán.

Nguyễn Thị Hai – là một phụ nữ rất kiên cường, sau này về nước vẫn tiếp tục hoạt động ái quốc và cùng với Lê Bá Cang là đồng chí sát cánh với Hồ Văn Ngà - mặc dầu là thành phần trong ban tổ chức nhưng lần này hên, hoặc là vì đàn bà nên không bị bắt.

Phan Văn Hùm và Hồ Hữu Tường nhờ có cán bộ CS đem qua Bỉ trốn cả tháng nên thoát được.

Nhưng Hồ Văn Ngà vẫn tinh bơ ở lại Paris. Có thể ông dự mưu sử dụng danh phận Hội Trường AGEI để vận động Tổng Hội Sinh Viên Pháp Quốc hỗ trợ. Nhưng ông không có đủ thời gian. Khi chánh quyền Pháp tổ chức xong chuyến tàu hồi hương thì vào giờ chót mới bố trí bắt Hồ Văn Ngà, giữa khuya, trong lúc ông đang ngủ và đưa liền trong đêm đó xuống Marseille để trả về nước.

Đánh giá cuộc biểu tình như thế nào? Với một quá khứ lầy lừng như việc phá ngục Bastille từ năm 1789, ta tưởng đâu rằng dân chúng Pháp đã nhiều lần xuống đường bày tỏ nguyện vọng. Nhưng không. Sau đây là lời bình phẩm của một cán bộ cao cấp của CS quốc tế nói với Hồ Hữu Tường trong lúc đem ông này đi trốn.

Tại an-nam-mít bây thật là anh hùng đến liêu lĩnh. Thọ thuyền Pháp có tổ chức kiên cố kia, mà vận động hết sức, không kéo họ đi biểu tình nổi. Tại bây lại dám biểu tình cả nửa giờ trước điện Tổng Thống. Đó là một điều mà lịch sử nước Pháp chưa ghi được cho người Pháp. Tao chỉ huy tranh đấu đã nhiều năm, và ở nhiều nước, tao chưa hề khi nào hưởng được hương vị say sưa của một liêu lĩnh thành công như mấy đã hưởng. Tao thêm sự sung sướng của mày quá! (1)

Họ lên tàu về Đông dương ngày 30 tháng 5 năm 1930 và về đến Saigon ngày 24-6-1930. Sau đây là danh sách những anh hùng chọc trời khuấy nước lúc bấy giờ.

1- Lê Bá Cang. 2- Phan Văn Chánh. 3- Trần Văn Chiêu. 4- Trần Văn Đorm. 5- Trương Duy Đạm. 6- Trần Văn Giàu. 7- Ngô Quang Huy. 8- Đặng Bá Lân. 9- Vũ Liên. 10- Hồ Văn Ngà. 11- Đặng Tấn Phát. 12- Trịnh Văn Phú. 13- Huỳnh Văn Phương. 14- Trương Duy Tam. 15- Nguyễn Văn Tạo. 16- Nguyễn Văn Tân. 17- Trần Văn Tự. 18- Lê Thiết Tự. 19- Tạ Thu Thâu.

19 hào kiệt này thuộc đủ thành phần và xu hướng chánh trị. Trong này có người sau này là cánh lập hiến, có người là dân chủ, có người là đệ tử CS, có người là bảo hoàng. Trần Văn Giàu và Nguyễn Văn Tạo thuộc đệ tam CS. Có đến ba người khác nhau trùng tên Nguyễn Văn Tạo. Người này không phải y khoa bác sĩ mà là Ủy viên Trung ương của đảng CS Pháp. Còn Trần Văn Giàu sau này là Giám đốc Công an và ủy viên quân sự của Ủy ban Hành chánh Lâm thời Nam bộ, có trực tiếp nhúng tay vào cái chết của Tạ Thu Thâu và Hồ Văn Ngà.

Trong lúc họ nằm chung trong hầm tàu Athos trở về nước, họ vẫn còn ăn cơm chung và trò chuyện vui vẻ với nhau. CS đệ tam chưa để lộ cánh tay tàn độc của họ.

Đảng Trường Việt Nam Quốc gia Độc lập

Vào thời đó, chánh quyền thuộc địa muốn tạo một số tay sai nên rất ưu đãi những người hợp tác. Và những người giàu có hay ham chuộng quyền thế cũng muốn dựa vào Pháp, nên thường xin xỏ hay chạy chọt cho con cái họ hay chính bản thân họ được ‘vô dân Tây’, hay xin một chỗ ‘làm với Tây’.

Hồ Chí Minh cũng có lần tính như vậy.

Lúc bấy giờ tại Nam Kỳ có một phong trào yêu nước mà sách sử ít khi thấy nói tới, đó là phong trào không vô quốc tịch Pháp và không làm việc cho Pháp. Phong trào này đã thâm nhập vào tâm khảm của các thiếu nhi ngay từ bậc tiểu học. Có thể Phan Văn Trị đã khởi xướng ra phong trào này. Nhưng nhìn vào tác phong và gia cảnh thì Hồ Văn Ngà và Tạ Thu Thâu là hai đại biểu xứng đáng.

Khi về nước, Hồ Văn Ngà hằng ngày sinh sống bằng nghề dạy toán tại trường tư thực Lê Bá Cang. Nhưng vẫn bí mật hoạt động chánh trị. Còn Tạ Thu Thâu cũng không có đi làm mướn cho Tây.

Đêm 9 tháng 3 năm 1954, ngay khi chánh quyền Pháp sụp đổ, Hồ Văn Ngà thành lập VIỆT NAM QUỐC GIA ĐỘC LẬP ĐẢNG. Đảng này có khi được dân chúng gọi tắt là đảng 'Việt Nam Độc lập'.

Nhưng xin đừng lộn với đảng 'Việt Nam Độc lập' mà Nguyễn Thế Truyền đã thành lập 20 năm trước ở Pháp. 'Việt Nam Độc lập' của Nguyễn Thế Truyền không hợp pháp vì Nguyễn Thế Truyền lúc đó đang là đảng viên đảng CS Pháp nên không thể đứng tên lập một đảng khác. Nguyễn Thế Truyền phải nhờ Tạ Thu Thâu đứng tên dùm. Nhưng Tạ Thu Thâu chỉ đứng tên dùm chớ không có hoạt động. Nếu dịch ra tiếng Pháp thì không có lộn được. Đảng của Hồ Văn Ngà dịch là Parti Vietnamien de l'Indépendance còn đảng của Nguyễn Thế Truyền thì dịch là Parti Annamite de l'Indépendance – P.A.I.

Các nhà ái quốc Việt Nam quan niệm về đảng phái rất là cởi mở và thực dụng. Hễ họ thấy đảng nào làm việc được thì họ nhảy vô. Khi không cần nữa thì họ nhảy ra. **Họ chỉ trung thành với nước chớ không có trung thành với đảng.** Vì vậy có người có chân trong hai hay ba đảng lận. Các người Bảo hoàng, Lập hiến, Dân chủ, Dân xã, CS Đệ Tứ, Cao Đài, Hòa Hảo đã biết hợp tác chặt chẽ và thật sự xem nhau như các 'đồng chí chống Pháp'. Khi bị Tây bố thì Mười Trí (Bình Xuyên) dẫn Huỳnh Phú Sổ chạy trốn thoát chết. Khi Phạm Hữu Đức (VNQĐĐ) bị thương nặng thì Giáo chủ Huỳnh Phú Sổ cõng! Cổ vấn Chánh trị của Bảy Viễn là Trịnh Khánh Vàng là người theo đạo Thiên Chúa. Mặc dầu **khác đảng, khác đạo**, khi đụng trận thì họ sống chết bên nhau như anh em ruột. Đối với các nhà nghiên cứu ngoại quốc, đây là một điểm vừa rất lạ lùng, hy hữu vừa rất đáng khâm phục.

Lấy sự việc này đem ra so sánh với tình trạng các đảng phái mệnh danh quốc gia ngày nay **MÀ** suy ngẫm. Các đảng phái, các tôn giáo khác nhau chống đối nhau đã đành đi. Nhưng ngay nội bộ cùng một tôn giáo, cùng một chánh đảng, họ cũng hằng hái chống đối không ra cái thể thống gì hết, thì ta mới thấy cái hồ cách xa một trời một vực.

Các nhà ái quốc Việt Nam mỗi người có những phương thức riêng biệt để tiếp cận với quần chúng. Nguyễn An Ninh thì đi xe đạp bán dầu cù là trong các xóm nghèo để nói chuyện với dân lao động. Phan Văn Hùm, Trần Văn Thạch, Tạ Thu Thâu dùng báo chí thu hút giới trí thức. Còn Hồ Văn Ngà thì dùng diễn đàn lộ thiên.

Việt Nam Quốc Gia Độc Lập Đảng thường tổ chức diễn thuyết để giáo dục quần chúng. Hồ Văn Ngà – đem lòng chân thành, dùng lời nói giản dị, đứng trên khán đài diễn thuyết tại vườn Ông Thượng đã khơi dậy được lòng yêu nước của mọi người. Thiên hạ chen chúc mà yên lặng, các phu xe kéo ngừng lại lắng nghe. Hiện nay còn một nhân chứng quý báu đó là BS Trần Ngươn Phiêu (Ông vừa mới mất): *'người viết bài đã có những phút vô cùng cảm động khi nghe ông Ngà đọc diễn văn nhân cuộc tập hợp lớn, ngày 18-3-1945, mừng nước nhà được thoát ách thực dân Pháp, tổ chức ở Vườn Ông Thượng (lúc ấy còn gọi là vườn Bồ Rô) (10)*

Sau đây là một trong những lời tuyên bố của Hồ Văn Ngà trong khi nói chuyện trực tiếp với quần chúng:

‘Việc nước là việc chung của quốc dân, không ai có quyền bảo quốc gia này là của ‘hương hỏa’ riêng của đảng phái nào. Riêng chúng tôi, từ giờ nào đến giờ vẫn thiết tha với nền độc lập của nước nhà, thấy rằng phải có chính phủ hợp pháp, mạnh mẽ. Vậy nên người Việt Nam nào đảm đương được và có hy vọng thành công, chúng tôi sẵn lòng tán trợ. Ai bảo khôn bảo dại, ai chê hèn yếu, chúng tôi nhận lãnh cả. Miễn tránh được sự đổ máu giữa đồng bào, để dành bầu máu nóng ấy, mai sau hy sinh cho đúng chỗ hy sinh!’ (6)

Sau khi thành lập xong Việt Nam Quốc Gia Độc Lập Đảng, năm ngày sau, tức ngày 14-3- năm 1945, Hồ Văn Ngà cùng với Huỳnh Giáo Chủ, Nguyễn Văn Sâm, Trần Văn Ân, Trần Văn Thạch và bảy tổ chức quốc gia khác thành lập MẶT TRẬN QUỐC GIA THỐNG NHỨT. Sau đây là TUYÊN NGÔN của Mặt Trận:

‘Giờ cực kỳ nghiêm trọng sắp đến. Nước Việt-Nam phải qua giai đoạn lịch sử mới. Nước nhà còn mất cũng trong lúc này. Số mạng của dân tộc Việt-Nam đã đến giờ định đoạt. Sự định đoạt, một phần lớn ở nơi sự tuyên dương ý chí của dân tộc và sự cương quyết tranh đấu của người Việt Nam.

Hỡi người Việt-Nam! Hỡi đồng bào!

Chắc chắn rằng chúng ta đều muốn sống: sống đời tự do, tự chủ, sống một cuộc sống chung với tất cả dân tộc khác; sống một cách bình đẳng, sống một cách mạnh mẽ để bắt tay với các nước mạnh mà kiến thiết một nền hòa bình vĩnh viễn và mưu hạnh phúc chung cho nhân loại.

Muốn được sống đời đáng sống như thế, chúng ta phải tuyên dương một cách đồng mãnh ý chí dân tộc tự quyết: tuyên dương về tinh thần lẫn vật chất. Chúng ta sẽ cụ thể ý chí ấy bằng sự tranh đấu quả quyết, tranh đấu đủ phương diện, tranh đấu đến giọt máu cuối cùng để giữ vững nền độc lập tự chủ.

Mặc dầu chúng ta yêu cầu sự hiệp tác giữa các dân tộc và phản đối có bài xích ngoại bang, chúng ta vẫn cương quyết chống đế quốc chủ nghĩa xâm lăng, và nhứt định không cho ai động đến chủ quyền của người Việt-Nam ở đất nước Việt-Nam.

Vậy thì khẩu hiệu của mặt trận quốc gia thống nhứt là:

Chống đế quốc Pháp;

Chống nạn ngoại xâm;

Bảo vệ trị an;

Bài trừ phản động.

Hỡi đồng bào! Hỡi chiến sĩ cách mạng của các đoàn thể!

Hãy bắt tay nhau dưới sự chỉ huy của ‘MẶT TRẬN QUỐC GIA THỐNG NHỨT’ để tranh đấu cho nền độc lập của nước Việt-Nam và làm cho vạn quốc nhìn nhận chủ quyền chúng ta.

Việt-Nam Quốc gia Độc lập đảng

Thanh Niên Tiền Phong

Liên Đoàn Công Chức

Tịch Độ Cư Sĩ

Phật Giáo Hòa Hảo

Cao Đài Giáo (5)

Mặc dầu nhóm Đệ Tứ không có ký tên trong tuyên ngôn trên, nhưng họ có được tham khảo ý kiến trước và sau này họ vẫn luôn luôn một lòng một dạ sát cánh với Mặt trận Quốc gia Thống nhứt trong

mọi việc làm cho đến giọt máu cuối cùng. Đây là biểu hiện lòng ái quốc phi chủ nghĩa của người Việt nam chân chính.

Ngày 14 tháng 8 năm 1945, Nguyễn Văn Sâm được Triều đình Huế cử làm Khâm sai Nam bộ, nhưng vì chưa về Saigon kịp nên 5 ngày sau, ngày 19 tháng 8, Hồ Văn Ngà làm quyền Khâm sai cho đến ngày 22 tháng 8 thì Khâm sai Nguyễn Văn Sâm mới về đến Saigon.

Nguyễn Văn Sâm là ai?

Theo nhận xét của bà Phương Lan, Nguyễn Văn Sâm là:

'một con người khả ái, đức độ, nhà chính trị thanh cao, trong sạch (4).

Vương Hồng Sển biết rất nhiều về Nguyễn Văn Sâm vì là người cùng quê Sóc trăng. Vương Hồng Sển viết:

'Nguyễn Văn Sâm, người cao lêu khuê nghều nghệu, sau này thân làm chánh trị mà không nhà ở để phải đi ở đậu, mặc áo kín, xài tiền của anh em trợ giúp mặc dầu bên vợ Sâm là tỷ phú, nhưng ông nhứt định không nhờ nhờ, và sau này ông bắt đắc kỳ tử, chết bị ám sát oan uổng trên chiếc xe buýt chạy đường Saigon-Cholơn, và phải nhờ anh em chôn cất hộ. Sâm chết vì bụng tốt, mãi tin người như tin mình, và có quan niệm hễ trọn đời không nhờ bọn và trọn đời biết chia khổ sót nghèo với anh em lao động thì đã có anh em lao động làm hậu thuẫn và ắt không ai ghét mình làm chi. (2)

Khi làm Hội trưởng Hội AJAC - Hội Ký giả Nam Kỳ, Nguyễn Văn Sâm chống Pháp bị kết án tù nên trốn sang Xiêm, sau này bị quản thúc tại Sóc trăng.

Năm tháng sau ngày thành lập, ngày 21 tháng 6 năm 1945, Mặt trận Quốc gia Thống nhứt tổ chức một cuộc biểu tình lớn lao chưa từng có, có cả nửa triệu người tham dự làm lễ mừng độc lập.

'Trùng trùng điệp điệp người tràn ngập trên đại lộ Norodom, từ Sở thú đến Dinh Toàn quyền diễn hành có trật tự qua các trục lộ chính đi tới khu bình dân tại Cầu ông Lanh' (5)

Cuộc biểu tình là thành công lớn nhứt của Mặt Trận.

Chiều 22 tháng 8 năm 1945, Nguyễn Văn Sâm từ Huế về đến Saigon (8). Ngày 23, Nguyễn Văn Sâm nhậm chức Khâm sai. Nhưng ngày 24 tháng 8, Nguyễn Văn Sâm bị VM bắt (nhưng sau đó bằng cách nào không rõ đã thoát thân được).

Ngày 25 tháng 8, nội các Trần Trọng Kim đổ thì Nguyễn Văn Sâm từ chức Khâm sai.

Hai năm sau, ngày 23-6-1947, Việt Minh kết án tử hình Nguyễn Văn Sâm vì ba tội: phá hoại nền quốc phòng, giao thiệp với kẻ thù và bất tuân lệnh giải tán Đảng Dân Chủ Xã Hội của ông.

Chiều ngày 19-9-1947, Nguyễn Văn Sâm lúc bảy giờ là chủ nhiệm tờ báo Quần Chúng, sau khi hoàn tất công việc trong ngày, ra bến xe buýt Saigon-Cholơn để đi đến nơi hẹn với Nguyễn Bình thì bị Cao Đăng Chiếm cùng các nhân viên công tác thành bắn nhiều phát súng vào lưng chết liền tại chỗ.

Nguyễn Long Thành Nam thì viết:

'Dự luận lúc đó còn nghi là Pháp chủ động hoặc tự mình thực hiện ám sát, hoặc tìm cách cung cấp tin tức và gián tiếp yểm trợ cho ban ám sát thành Saigon-Cholơn của Việt Minh ra tay. Nghi vấn cho rằng cả hai vụ ám sát các ông Nguyễn Văn Sâm và Trần Văn Tâm (Bác sĩ) đều do đồng lõa giữa Pháp và Việt Minh, vì đồng quyền lợi là nghi vấn có xác suất cao và khả tín nhứt.'

Sau đây là một số chính trường diễn biến mà Ngô Văn kể lại trong cuốn Việt Nam 1920-1945:

'Ngay từ ngày 16 tháng 8 – 1945, người Nhật bắt đầu rời bỏ việc cai trị trực tiếp xứ Đông Dương. Minoda phong Trần Văn Ân, người nhóm Phục Quốc làm 'Chủ tịch Hội đồng Nam Kỳ, cử Khả Vạn Cân đứng đầu tổ chức Thanh Niên và Thử Thao . . .

Cũng trong ngày 19 tháng 8 – 1945, theo hiệp ước thỏa thuận giữa Tsuchihashi cùng Trần Trọng Kim, thống đốc Nam Kỳ Minoda trao quyền cho giáo sư Hồ Văn Ngà.

Hồ Văn Ngà, một người nhiệt tâm theo chủ nghĩa quốc gia là một trong số sinh viên năm 1930 bị trục xuất khỏi Pháp sau cuộc biểu tình chống lại án tử tình ở Yên Bái . . .

Trong thời gian đầu tiên của một chính quyền còn mới mẻ, khâm sai Hồ Văn Ngà, ngoài những biện pháp hành chính như việc cử Khả Vạn Cân, cán bộ TNTP, giữ chức thị trưởng Saigon-Chợ Lớn, việc hủy bỏ thuế thân và ra quyết định thả tù chính trị ở Khám lớn (53 người được thả vào ngày 21 tháng 8) cùng ở các trại giam và ngục Côn Nôn.

Ngoài ra Hồ Văn Ngà còn bổ nhiệm Bác Sĩ Hồ Vĩnh Ký làm Giám Đốc Công an. Việc bổ nhiệm này lại đem đến một kết quả bất ngờ.

Sau khi tiếp nhận bàn giao, BS Hồ Vĩnh Ký tìm thấy trong đồng hồ sơ cũ của mật thám Tây bằng chứng cụ thể rằng từ 1942 đến 1945 Trần Văn Giàu có làm việc với mật thám Tây!

Trong cái bối cảnh người dân Nam Kỳ tổ chức bí mật chống Pháp giành độc lập thì Trần Văn Giàu lại trao đổi với Pháp bằng cách thông báo cho Pháp biết các kế hoạch và các di động của người quốc gia cho Pháp bắt và bù lại Pháp thả mấy người CS trong khám ra (chính mấy người CS từ nhà tù Bà Rá được thả ra sau này tiếp tay với Trần Văn Giàu cướp chánh quyền).

Sự kiện này đã được đem ra thảo luận.

'Thức tỉnh trước thủ đoạn lừa bịp và dối trá của bọn tứ hung (nhứt Giàu, nhì Trán, tam Mai, tứ Tạo) lãnh tụ các đảng phái Quốc gia kêu gọi một buổi họp tại biệt thự, tư gia bà bác sĩ Nguyễn Thị Sương, vợ bác sĩ Hồ Vĩnh Ký, gồm đại diện của:

- Lê Kim Tỵ, Cao Đài Bến Tre
- Phạm Hữu Đức, Việt Nam Quốc Dân Đảng
- Hồ Văn Ngà, Việt Nam Độc Lập Đảng, quyền Khâm sai Nam bộ.
- Huỳnh Phú Sổ, lãnh tụ Hòa Hảo.
- Hồ Vĩnh Ký và vợ là Nguyễn Thị Sương, nhóm Trotskist, tức đệ tứ.
- Vũ Tam Anh, nhà cách mạng lão thành.

Luật sư Dương Văn Giáo, người chủ tọa phiên họp đồng dục tuyên bố trước cử tọa:

'Tôi có bằng chứng rõ ràng về việc Giàu hợp tác với Pháp, phá rối Nhứt, để lấy tự do cho hắn và một số đồng chí của hắn. Hồ sơ này Hiến binh Nhứt tịch thu được của Pháp tại sở Công an và Mật thám Pháp ở đường Catinat.

Nhiều ý kiến đưa ra muốn tung một mẻ lưới hốt trọn bọn 'tứ hung' (Giàu, Trán, Mai, Tạo) để tránh hậu quả thảm khốc về sau. Luật sư Giáo phân vân không dám quyết định, sợ mang tiếng nổi da xáo thịt, chia rẽ, làm suy yếu lực lượng trong khi quân Pháp đã thập thò trước cửa' (6)

Đoạn trích trên đây cho thấy các lãnh tụ quốc gia (Luật sư Dương Văn Giáo là lãnh tụ đảng Lập hiến) biết rất rõ nguy cơ của bọn tử hung và hoàn toàn có khả năng thanh toán nguy cơ đó (họ đang nắm ngành công an và có súng đạn tịch thu của Pháp và Nhật đã chuyển giao súng đạn cho họ tại nhà của Lâm Ngọc Đường.

Ngoài ra, Phạm Hữu Đức là Trung đoàn Trưởng Trung đoàn 25 VNQĐĐ thuộc đệ tam sư đoàn của Nguyễn Hòa Hiệp, lúc đó đang nuôi và giấu Trần Văn Giàu trong nhà!

Nhưng nhè đem bàn việc giết bọn tử hung với một nhà tu hành và một người luật gia chỉ biết thương tôn pháp luật thì chắc chắn là nói chuyện ăn trét rồi. Làm đổ máu của người Việt họ không nhẫn tâm, nhưng sau này từng người họ sẽ phải chịu đổ máu của chính họ cho quê hương.

Cái nghĩa khí này đưa đến cái điên đảo của quốc gia trong mấy chục năm qua. Nhưng cũng cái nghĩa khí này trong trường kỳ là 'kiếng chiếu yêu' giúp phân biệt chánh tà trong dòng lịch sử của dân tộc.

BS Hồ Vĩnh Ký là người như thế nào? BS Ký cùng bà vợ là hai viên kim cương trân quý của Nam bộ Kháng chiến. Trong lúc ta thường thấy có nhiều khoe khoang làm việc nước mà lên ôm tiền về nhà thì cặp vợ chồng này đem tiền nhà ra làm việc nước một cách xả láng. Hứa Hoàn viết:

Hồ Vĩnh Ký và vợ là bác sĩ Nguyễn Thị Sương cả hai cùng đậu y khoa bác sĩ tại Pháp, nhiệt thành hoạt động tranh đấu cho nền độc lập nước nhà. Ông Ký hào hiệp, rộng lượng và vợ từng tuyên bố 'không cần biết họ là đảng phái nào, miễn tranh đấu chống Pháp là đủ'

BS Nguyễn Thị Sương là người khởi xướng phong trào Phụ Nữ Tiền Phong. Ngày 23-10-1945, công an của Trần Văn Giàu bắt và giết BS Hồ Vĩnh Ký và vợ và độ ba mươi người khác tại miệt Bến súc. Trước khi chết, bà Ký có nói với tên cầm súng 'hãy nhắm đúng tim tôi mà bắn!'

Mà hể nhắc đến ông và bà BS Hồ Vĩnh Ký thì phải nhắc đến hai người đồng sự thân thiết tại cơ quan công an là Huỳnh Văn Phương (người này là chú hay bác của Huỳnh Tấn Phát) và Lâm Ngọc Đường. Cả hai người này kể trước người sau cũng bị Việt minh giết.

Chưa bao giờ hồn thiêng sông núi hun đúc được một số lượng anh hùng hào kiệt nhiều như thời đó. Ước nguyện của họ là đuổi xâm lăng ra khỏi nước. Nhưng cái uất hận của tất cả những người yêu nước chống Pháp này là không chết vào tay người Pháp mà lại chết vì tay Việt Minh!

Nhưng bất ngờ ngày 22 tháng 8 năm 1945, Vua Bảo Đại yêu cầu Việt minh lập chánh phủ mới và cùng ngày ấy đã đánh đi điện tín số 1855GT gửi tới các Khâm sai ở Bắc và Nam Việt nam khuyến họ liên hệ với các đại biểu Việt minh thì nhiệm vụ của Hồ Văn Ngà kể như chấm dứt đối với triều đình Huế (Hồ Văn Ngà hành xử chức chưởng Đại thần vốn vẹn có ba ngày) nhưng cái nợ đối với đất nước thì chưa hết.

Cũng ngày 22 tháng 8 năm 1945, BS Phạm Ngọc Thạch đã đem đám Thanh niên Tiền phong (hơn hai trăm ngàn người) gia nhập Việt minh, làm cho Việt minh đang thế yếu trở thành thế mạnh hẳn và làm cho Mặt trận Quốc gia không còn lực lượng.

Vì vậy mà cuối tháng 9 năm 1945, các lãnh đạo Mặt trận Quốc gia Thống nhứt rút về Lò gồm ở Chợ Lớn họp và thảo luận thái độ cần đối phó với Việt minh.

Hồ Văn Ngà, Nguyễn Văn Sâm, Trần Văn Ân, Lâm Ngọc Đường - không chịu sáp nhập với Việt minh mà chủ trương đi riêng đánh chung – không được đa số tán thành thì sau đó kể như Mặt trận Quốc gia

Thống nhứt tan rã, và do đó tiêu tan luôn hy vọng người quốc gia lãnh đạo kháng chiến chống Pháp. Đây là điểm quan trọng mà sau này lịch sử sẽ dựa vào để luận công đình tội.

Cái chết của Hồ Văn Ngà

Ngày 23 tháng 9 năm 1945, quân Pháp đã tái chiếm được Saigon.

Kháng chiến Nam bộ chia ra làm hai cánh. Nhóm Đệ Tứ rút về miền Đông. Nhóm Quốc Gia đi về hướng miền Tây.

Ngày 8-10-45, ở mặt trận miền Đông, Việt minh trở mặt bắt nờ bắt và thanh toán những người khác chánh kiến trong đó đặc biệt người Đệ Tứ bị giết thê thãm (tất cả đảng viên nòng cốt Đệ Tứ đều bị chôn sống ở sông Lòng Sông – Bình Thuận - gồm có Phan Văn Hùm, Trần Văn Thạch, Phan Văn Chánh, Nguyễn Văn Sổ, Phan Văn Hóa, Trần Văn Sĩ, Nguyễn Văn Soái, Nguyễn Văn Tiền . . .)

Nguyễn Long Thanh Nam đánh giá những người này là *‘lãnh tụ xuất chúng về tài ba, đã nổi bật như những ngôi sao sáng của sinh hoạt chính trị tranh đấu miền Nam trong thập niên 30, 40.’*

Đầu tháng 10 năm 1945, quân Pháp tìm cách xua quân tấn công ra ngoại ô để khai thông đường tiếp tế lúa gạo từ miền Tây.

Hồ Văn Ngà, Trần Văn Ân, Kha Vạng Cân, Lâm Ngọc Đường đang lui cui lập ủy ban phong tỏa Saigon-Chợlớn để chặn bước tiến của quân Pháp thì bị Nguyễn Văn Trấn, lúc đó bề ngoài tự xưng là Giám đốc Quốc gia Tự-vệ-cuộc, nhưng phần hành là trưởng đoàn ám sát của Việt minh, tuân lệnh của Trần Văn Giàu đem thuộc hạ bám sát Hồ Văn Ngà. Hồ Văn Ngà bị bắt trong nhà của ông Nguyễn Bá Tường lúc ban đêm.

Hồ Văn Ngà có lúc bị nhốt chung với tướng Cao Đài Trần Quang Vinh. Người sau này chạy thoát được. Sau này, ngày 13-6-1946 tại Thái Lan, Trần Văn Giàu có thú nhận với Trịnh Hưng Ngẫu rằng hẳn đã có giết tới 2500 người quốc gia trong thời đó.

Nguyễn Long Thành Nam viết: *‘Trường hợp Hồ Văn Ngà xảy ra như sau:*

Ông Hồ Văn Ngà là lãnh tụ cầm đầu đảng Việt Nam Quốc Gia Độc Lập đã nhiều lần tuyên dương ý chí: ‘sẵn sàng phục vụ bất cứ ai có tài cứu nước, nhưng chính ông lại là nạn nhân của Việt Minh. Ông bị công an Việt Minh bắt trong lúc cùng với Kha Vạng Cân, Nguyễn Văn Sâm, Trần Văn Ân thành lập ủy ban Phong tỏa Đô thành Saigon-Chợlớn. Ủy ban này ra đời để ngăn chặn bước tiến của quân đội Pháp, trong khi các cán bộ Cộng Sản trong Lâm ủy Hành chánh Nam bộ đã bỏ chạy. Ủy ban đặt văn phòng tại nhà ông Nguyễn Bá Tường, và thực hiện công tác phong tỏa Đô thành khá hiệu lực. Nửa đêm khi ông Hồ Văn Ngà đang ngủ, công an Việt Minh tới bắt, không nêu lý do, tội phạm chi cả (12)

Theo Trịnh Văn Thanh (7) thì Hồ Văn Ngà bị giết vào cuối năm 1946. cái ngày mất của Hồ Văn Ngà có quan hệ đối với trách nhiệm của Trần Văn Giàu vì khoảng thời gian đó Trần Văn Giàu (người Nam) đã bị Hồ Chí Minh gọi ra Hà nội và giữ lại luôn. Đảng CS đưa Nguyễn Bình (người bắc) từ Bắc vào thay thế. Chắc chắn cái quyết định bắt và giam Hồ Văn Ngà là của Trần Văn Giàu giao cho thủ hạ Nguyễn Văn Trấn thi hành, nhưng cái quyết định giết thì tạm thời chưa phân định được là của Trần Văn Giàu hay của Nguyễn Bình. Có thể không phải là của Trần Văn Giàu vì tháng 6 năm 1946, Trần Văn Giàu đã ở Bangkok rồi.

Hồ Văn Ngà bị đưa đi biệt giam tại Cà mau rồi đem đi giết tại hòn Đá bạc.

Một bữa trưa, một cai ngục vốn là người học trò cũ có cho Hồ Văn Ngà hay rằng tối nay chúng được lệnh giết ông và yêu cầu ông thầy chạy. Nhưng ông thầy này không chạy.

BS Trần Nguơn Phiêu có thuật lại hơi khác một chút. *‘Cùng bị giam với Hồ Văn Ngà có ông Trần Quang Vinh, một nhân sĩ Cao Đài danh tiếng. Ông Nguyễn Thành Phương và ông Vũ Tam Anh đã tổ chức phá khám để giải thoát hai ông Vinh và Ngà nhưng chỉ cứu được Trần Quang Vinh. Hồ Văn Ngà hôm đó được một cán bộ giữ khám là học trò cũ mời về nhà dùng cơm’* (10)

Theo Hứa Hoàn, Hồ Văn Ngà bị đâm chết vào ban đêm và thi hài bị thả trôi sông. Trước khi chết, Hồ Văn Ngà có nói *‘Các anh giết tôi thì giết, nhưng đừng nói . . . tôi là Việt gian!’* (6)

Tại sao không giết liền mà giết nguội?

Có ba lý do song song.

Cái lý do thứ nhất là vì Hồ Văn Ngà là một lãnh tụ quốc gia có uy tín nhất lúc bấy giờ, ông có thể có một giá trị lợi dụng. Chừng nào chắc chắn không thể lợi dụng được thì hạ thủ đầu có muộn.

Cái lý do thứ hai theo ông Nguyễn Long Thành Nam là *‘Ngà bị giết vì một lòng tin tưởng rằng mình là bạn của Trần Văn Giàu, không bao giờ Giàu hại mình. Hồ Văn Ngà bị giam chung với Vũ Tam Anh, Trần Quang Vinh ở Cà Mau, hai ông Vinh, Anh vượt thoát nhờ kế hoạch phá khám của Nguyễn Thành Phương (Cao Đài) (12). Có thể Nguyễn Long Thành Nam ngụ ý rằng Hồ Văn Ngà có nhiều cơ hội vượt ngục nhưng chỉ chờ Trần Văn Giàu thả ra đảng hoàng chờ không chịu trốn.*

Cái lý do thứ ba là tại ông có một người em ruột đang theo Việt minh, không phải làm lính gác cổng mà là Ủy viên của Ủy ban Kháng chiến Hành chánh. Người em út này tên là Hồ Văn Hoa (Chín Huê), bác sĩ y khoa tốt nghiệp tại Hà nội. Nếu Chín Huê tìm cách cứu anh và quây tùm lum thì Hồ Văn Ngà có thể được thả ra, nhưng Chín Huê sẽ bị coi là thành phần không trung kiên và sẽ không được xài.

Đảng này sau cả năm mà Chín Huê không có can thiệp gì cả đủ để chứng minh ‘trí thức đầu hàng giai cấp’ của mình rồi thì Việt minh đâu còn e ngại gì nữa mà không giết êm người tù.

Trong lúc Bác Sĩ Phạm Ngọc Thạch đem Thanh niên Tiền phong giao cho Việt minh để lập công lớn phá vỡ Mặt trận Quốc gia Thống nhất, nhưng sau này không được xài vì bị đánh giá là thành phần chao đảo, BS Hồ Văn Hoa thì một lòng một dạ giữ kín cái miệng, không có than phiền việc đảng giết anh Tư của mình, và vẫn hăng hái công tác đảng, thường xuyên gặp mặt Nguyễn Văn Trấn. Nguyễn Văn Trấn tự khoe:

‘Ủy ban kháng chiến hành chánh đặt ở chỗ trạm sự Nguyễn Thành Vĩnh, bây giờ họp hành rôm rả với những: Phạm Văn Bạch, Phạm Ngọc Thuần, Trần Bảo Kiếm, Huỳnh Văn Tiêng, Nguyễn Văn Hường, Trần Văn Nguyên, Đặng Minh Trứ, Nguyễn Phú Hữu, Tạ Nhứt Tứ, Tạ Như Khuê, Ca Văn Thỉnh, Nguyễn Văn Chi, Hoàng Nghiệp, Đặng Văn Tốt, Nguyễn Văn Ấm, Nguyễn Văn Hoa, Hồ Văn Huê . . . và Phạm Thiều, với tôi (8)

Chín Huê sau này được tưởng thưởng, cho làm những nhiệm vụ tin cẩn. Có lúc làm y sĩ riêng của Hồ Chí Minh, có lúc làm Đại tá Cục trưởng Cục quân y Việt cộng, có lúc làm Thứ trưởng Bộ Y tế của Chánh phủ Cách mạng Lâm thời Miền Nam Việt nam. Quyền của Chín Huê lớn hơn quyền của Bộ trưởng Dương Huỳnh Hoa vì Chín Huê có chân trong đảng.

Trong bụng, đám cán bộ y tế gọi Chín Huê là ‘ông Thầy’. Sau 1975, Chín Huê có về Saigon và được cấp một căn nhà ở Gia định. Một năm sau, Chín Huê chết và xác của y được đem quàn ba ngày tại Dinh Độc lập.

Chết là hết, mà có chắc vậy không?

Nếu còn một số kiếp nữa thì Chín Huê sau khi gặp lại hàng triệu người bị giết vì một chủ nghĩa trật lất đã phải nghĩ gì?

Rồi còn anh Tư nữa, làm sao gặp lại người anh, người anh này không phải là người anh bình thường, mà người anh này đã thay cha mẹ mất sớm, giúp đỡ mình ăn học?

Nhưng Tạ Thu Thâu, Hồ Vĩnh Ký, Nguyễn Thị Sương, Phan Văn Hùm, Trần Văn Thạch, Nguyễn Văn Sâm, Huỳnh Văn Phương, đông lắm, mà gặp lại Hồ Văn Ngà thì họ sẽ mừng rỡ lắm.

Đa số những người này nói tiếng Tây như báp rạn, nhưng họ chống Tây mút chỉ cà tha. Phan Văn Hùm viết báo bằng Pháp văn thì hết xẩy. Nhưng Trần Văn Thạch thì giỏi văn phạm hơn một bậc. Cái siêu đẳng tiềm ẩn của nền văn minh Pháp đã dạy cho họ trong cuộc đời, ngoài cái vinh thân phì gia ra, còn có những giá trị cao hơn, rằng có khi vì thiên hạ mà phải dấn thân. Nền văn minh đó đã dạy cho họ biết đứng thẳng làm người.

Tài trí của những người này, nhất là tấm lòng tận tụy với nước non sánh ngang với các nhân vật lớn của thời Tam Quốc. Nhưng biết làm sao bây giờ? Việc nước đã dở dang.

‘Đến chẳng là chuyện đất trời’

Thôi thì mình đầu đội trời, chân đạp đất, ngó nhau không thẹn là đủ rồi. Kéo nhau lại nhà ‘anh Ngà’ ăn bữa cơm trưa. Mấy người này chỉ biết làm cách mạng chớ không biết nhậu, mới một hai hóp là đã say rồi. Họ yêu cầu chủ nhà hát. Chủ nhà không biết hát nên nhớ lại một bài thơ Đường làm ở vườn Luxembourg đọc cho anh em nghe:

(Hoi say rồi nên quên hai câu đầu nhe)

H . . .

Ô . . .

*Vợ đợi, con trông, trông mãi đó
Anh mong, em ngóng, ngóng hoài ta
Nhà siêu đợi trẻ ra tay chống
Nước biển trông tôi trở mặt ra
Gai góc văn minh đường khó tới
An lòng, bền chí có ngày mà.*

HỒ TẤN VINH

Úc châu

Tháng Sáu, 2006

Tham chiếu

- (1) 41 NĂM LÀM BÁO - Hồ Hữu Tường – Imprimerie Sudestasie – 1984.
- (2) HƠN NỬA ĐỜI HU – Vương Hồng Sển – Nhà XB Tổng hợp – 1992
- (3) VIỆT NAM QUỐC DÂN ĐẢNG - Lịch Sử Đấu Tranh Cận Đại – 1927-1954

- (4) Nhà Cách Mạng TẠ THU THẦU – 1906-1945 – Bà Phương Lan – Khai Trí phát hành – 1974.
- (5) VIỆT NAM – 1920-1945 – Cách mạng và phản cách mạng thời đô hộ thuộc địa – Ngô Văn – L’Insomniaque Editeur.
- (6) NAM KỲ LỤC TỈNH 4 - Hứa Hoàn – Văn Hóa XB – 1995.
- (7) THÀNH NGŨ, ĐIỂN TÍCH DANH NHÂN TỪ ĐIỂN - Trịnh Văn Thanh - Hồn Thiêng XB.
- (8) VIẾT CHO MẸ VÀ QUỐC HỘI - Nguyễn Văn Trấn – nhà XB Văn Nghệ - 1995.
- (9) HISTOIRE DU VIETNAM DE 1940 À 1952 – Philippe Devillers – 3è ed. Edition du Seuil, 1952.
- (10) PHAN VĂN HÙM - Trần Nguơn Phiêu - Hải mã – 2003.
- (11) TÔI GIẾT NGUYỄN BÌNH - Trần Kim Trúc - Đồng Nai XB – 1972.
- (12) PHẬT GIÁO HÒA HẢO TRONG DÒNG LỊCH SỬ DÂN TỘC - Nguyễn Long Thành Nam - Đuốc Từ Bi XB – 2006 online.

Chú thích:

1- Khả Vạn Cân cũng là Kha Vạn Cân hay Kha Vạn Cân là người có học, có lòng và có tiền. Kỹ nghệ gia, chủ lò đúc ‘Cân et Vạng’. Kha Vạn Cân do Hồ Văn Ngà bổ nhiệm làm thủ lĩnh Thanh Niên Tiền Phong là một tổ chức quốc gia. Nhưng sau này bị cán bộ VM trà trộn và úp hụi. Kha Vạn Cân năm 1954 tập kết ra Bắc, nhưng ở Bắc, Kha Vạn Cân bị bạc đãi. Bây giờ tại Thủ Đức có một con đường đi về hướng Biên Hòa tên Kha Vạn Cân.

2 – Ngày bổ nhiệm Hồ Văn Ngà làm phó Khâm sai rất khó xác định. Vương Hồng Sển kể lại mâu thuẫn. Họ Vương viết rất chi tiết tại trang 376 rằng đêm 18 tháng 5 năm 1945, ở Sóc trăng, ông đi xem gánh Long xuyên hát cứu trợ đồng bào ngoài Bắc:

‘Tôi ngồi gần ông Đ (tỉnh trưởng) và gặp lại sau lâu năm xa cách bạn học cũ Hồ Văn Ngà, nhưng tôi không nói chuyện nhiều e có người nghi tôi cầu cạnh, vì lúc ấy Ngà giữ chức phó khâm sai miền Nam’.

Rồi cách 7 trang sau, tại trang 383 ông lại viết:

‘Ngày 19/8 có cuộc biểu tình mừng độc lập và hoan nghênh ông Nguyễn Văn Sâm được vua Bảo Đại phong làm khâm sai Nam Bộ, Hồ Văn Ngà làm phó khâm sai’ (2)

Nguyễn Long Thành Nam thì kể lại:

‘8-1945: Chánh quyền Nam Kỳ được nhà cầm quyền Nhật trả cho Chủ tịch Hội Đồng Nam Kỳ Trần Văn Ân. Trần Văn Ân bổ nhiệm Hồ Văn Ngà làm phó Khâm sai Nam bộ, trong lúc Khâm sai Nguyễn Văn Sâm chưa về (12).

Điều này có vẻ không ổn vì Khâm Sai là người đại diện Vua, chỉ có triều đình mới bổ nhiệm Khâm Sai mà thôi.

Tuy nhiên, dường như Hồ Văn Ngà đã có thực quyền trước khi được thực phong.

3- Nguyễn Văn Trấn và Ngô Văn đều viết triều đình Huế bổ nhiệm Nguyễn Văn Sâm làm Khâm sai ngày 14 tháng 8 năm 1945. Devillers lại viết ngày đó là ngày 16 tháng 8 và Nguyễn Văn Sâm về đến Saigon ngày 19 tháng 8.

'Nguyen Van Sam parvenu à Saigon le 19, est immédiatement entré en rapports avec l'Etat-Major nippon pour obtenir les armes pour les partis nationalistes et leurs milices (p. 141).

Theo tôi suy luận, ngày 19 tháng 8, Nguyễn Văn Sâm chưa về đến Saigon. Nếu đã có mặt vào ngày ấy thì tại sao Minoda lại trao quyền cho Hồ Văn Ngà chứ không trao cho Nguyễn Văn Sâm.

Ngày 6 tháng 8, Hiroshima lãnh trái bom nguyên tử đầu tiên. Ngày 9 tháng 8, Nagasaki lãnh trái thứ hai. Ngày 16 tháng 8, 1945, Nhật hoàng ra lệnh ngưng bắn. Nhật rất cấp bách tìm người Việt nhận lãnh trách nhiệm để họ bàn giao thì tại sao Nguyễn Văn Sâm đã mất hết một tuần lễ mới về tới Saigon?

4- BS Phạm Ngọc Thạch là ai? Philippe Devillers cho biết BS Phạm Ngọc Thạch đã bí mật gia nhập đảng CS. Hứa Hoành cũng cho Phạm Ngọc Thạch nằm vùng. Còn Tạ Thu Thâu thì cứ mãi phân vân không biết ông ta làm việc cho ai.

'Ra khỏi nhà Bác Sĩ Thạch, Thâu suy nghĩ mãi chưa biết người thanh niên thông minh ấy có xu hướng nào và chưa biết người đó sẽ hay đã làm cho ai? (4)

Chắc Hồ Văn Ngà cũng không biết luôn hoặc biết mà vẫn đối xử chân thành nên mới để ông ta làm Tổng thư ký đảng Việt nam Quốc gia Độc lập (10) và còn giao luôn cho hẳn trọng trách tổ chức Thanh niên Tiền phong.

5- Bài này đầu tiên được TIẾNG NÓI NGƯỜI VIỆT QUỐC GIA đăng trong số 41 tháng 5&6 năm 2006. 6 năm sau, ấn bản thứ hai này có sửa chữa và bổ túc.

Melbourne ngày 7 tháng 2 năm 2012